



CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 0254.3936.838

Fax: 02543.936.839

Email: environment@phumy3sip.com

Website: www.phumy3sip.com

**KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3
THÁNG 08 NĂM 2026**

Stt	Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Giá trị trung bình Amoni (mg/l)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu vào (m ³ /ngày)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu ra (m ³ /ngày)
1	01/08/2026	7,21	33,78	16,37	42,67	2,02	4.737	7.031
2	02/08/2026	7,20	33,64	15,26	40,78	2,28	2.702	2.586
3	03/08/2026	7,26	33,58	17,90	47,36	2,22	4.074	4.653
4	04/08/2026	7,24	33,04	13,86	41,02	1,84	5.157	5.720
5	05/08/2026	7,31	32,77	13,39	39,61	1,78	4.973	4.789
6	06/08/2026	7,35	32,33	11,85	39,48	1,78	5.799	4.062
7	07/08/2026	7,45	32,57	15,17	40,15	1,77	5.418	7.452
8	08/08/2026	7,48	33,05	14,00	39,29	1,73	4.660	8.054
9	09/08/2026	7,49	33,19	8,80	40,95	1,77	4.105	8.361
10	10/08/2026	7,49	32,82	11,48	42,54	1,66	4.397	7.281
11	11/08/2026	7,51	32,75	10,58	43,85	1,55	5.961	8.284
12	12/08/2026	7,48	33,40	11,78	44,10	1,41	5.687	10.073
13	13/08/2026	7,44	33,96	7,65	46,28	1,38	5.721	8.070
14	14/08/2026	7,45	34,08	10,91	45,60	1,70	5.340	8.195
15	15/08/2026	7,45	34,01	10,25	43,48	3,17	5.324	8.555
16	16/08/2026	7,37	31,73	5,51	48,03	3,29	4.494	9.885
17	17/08/2026	7,40	31,81	6,99	45,53	1,91	5.070	11.505
18	18/08/2026	7,38	33,82	12,57	42,70	2,17	5.350	12.366
19	19/08/2026	7,38	33,60	7,61	45,47	2,63	5.654	9.115
20	20/08/2026	7,34	33,51	9,50	45,62	2,48	5.270	9.267
21	21/08/2026	7,35	32,17	9,17	49,49	2,20	5.356	9.181
22	22/08/2026	7,33	32,95	11,49	47,50	1,99	5.523	10.608
23	23/08/2026	7,27	34,18	12,61	41,75	2,42	4.540	9.993
24	24/08/2026	7,29	33,60	8,75	44,91	2,40	5.329	10.015
25	25/08/2026	7,29	32,93	10,41	46,01	2,23	6.011	10.261
26	26/08/2026	7,23	33,80	9,44	36,84	2,48	6.068	9.840
27	27/08/2026	7,23	33,12	8,66	41,70	2,49	5.863	10.114
28	28/08/2026	7,25	33,85	8,41	42,30	2,45	6.047	10.762
29	29/08/2026	7,30	32,54	9,72	47,74	2,33	5.658	8.358
30	30/08/2026	7,32	32,44	10,35	47,56	1,87	4.586	6.675
31	31/08/2026	7,35	31,63	8,24	42,52	1,70	4.335	6.470
Giá trị trung bình ngày		7,35	33,12 (°C)	10,93 (mg/l)	43,64 (mg/l)	2,10 (mg/l)	5.136 (m ³ /ngày)	8.309 (m ³ /ngày)
QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K _q = K _r = 0,9. (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)		6 - 9	40 (°C)	40,5 (mg/l)	60,75 (mg/l)	4,05 (mg/l)	-	-

Signature